TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-PT
Ngày 26 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Bà Phạm Thị Thúy Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2020/TLPT- HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn D, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng* cáo: Trần Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1989 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Phạm Thị H; Có vợ là Chẩu Thị V và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1983 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Địa chỉ: Số 12 đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2019, D đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen, mặc áo sơ mi màu đen, quần soóc màu tím than, đi dép lê màu đen, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S4-6413 từ phòng trọ ở thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo đường liên xã hướng Ủy ban nhân dân xã T đi ra đường tỉnh lộ 310. Khi đi đến đoạn đường qua cổng nghĩa trang xã T thuộc thôn H khoảng 20-30m. D phát hiện nhóm học sinh gồm các cháu: Đỗ Thảo P, Hoàng Nguyễn Lan A đều ở thôn G, cháu Phạm Thanh H ở thôn H là học sinh lớp 6D-Trường THCS T, mỗi cháu điều khiển một xe đạp điện đang đi học cùng chiều phía trước, trong đó cháu Đỗ Thảo P đi ngoài cùng, đầu đội mũ bảo hiểm màu đỏ, mặc áo chống nắng màu hồng, đeo khẩu trang, mặc quần dài màu đen. Lúc này D nảy sinh ý định sờ, bóp vú các cháu học sinh nữ để kích thích tình dục cho bản thân nên D điều khiển xe mô tô từ phía sau đi đến song song, áp sát bên trái cháu P, D giả vờ hỏi: "*Em ơi cho anh hỏi đường đi ra đường 36 đi như nào*" cháu P trả lời: "*Anh cứ đi thẳng*", cùng lúc đó D buông tay ga, dùng tay phải, úp lòng bàn tay và sờ vào vú bên trái qua áo của cháu P, cháu P bị bất ngờ rồi tăng ga đi nhanh hơn. D rời tay ra rồi điều khiển xe đi quay ngược lại được một đoạn đường thấy phía trước cách khoảng 30m đến 40m có cháu Trần Ngọc A ở thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, cháu Nguyễn Kiều A ở thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đều là học sinh lớp 6D - Trường THCS T mỗi người điều khiển một xe đạp điện đi học đi ngược chiều với D, trong đó cháu Ngọc A đi phía ngoài đầu đội mũ bảo hiểm màu đỏ, đeo kính cận, mặc áo chống nắng màu đỏ kẻ ca rô, quần dài tối màu, thấy vậy D tiếp tục nảy sinh ý định sờ, bóp vú các cháu học sinh nữ. Khi vừa đi qua hai cháu học sinh, D điều khiển xe quay lại đi đến gần, song song bên trái xe của cháu Trần Ngọc A, D tiếp tục đi áp sát, giả vờ hỏi đường đi ra đường 36 rồi dùng tay phải sờ vú bên trái qua áo cháu Trần Ngọc A, cháu Trần Ngọc A cũng bị bất ngờ tăng ga đi nhanh về phía trước. D dời tay ra, rồi điều khiển xe đi ra đường 310 đến cổng khu công nghiệp B II rút tiền ở cây ATM rồi đi về phòng trọ. Sau khi sự việc xảy ra cháu Đỗ Thảo P và cháu Trần Ngọc A đến lớp học kể lại sự việc với các bạn và cô giáo chủ nhiệm. Sau khi tiếp nhận thông tin trường THCS T đã báo cáo sự việc đến Công an xã T.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09 tháng 9 năm 2019, cùng với P thức và thủ đoạn như đã nêu ở trên tại đoạn đường gần nghĩa trang xã T thuộc thôn H, xã T, huyện B, D tiếp tục có hành vi áp sát, giả vờ hỏi đường rồi dùng tay sờ, bóp vú của 01 cháu học sinh nữ không quen biết (chưa xác định danh tính, lai lịch) điều khiển xe đạp điện trên đường đi học, nhưng khi D đưa tay phải ra để sờ, bóp vú thì bị cháu học sinh này dùng tay trái hất tay D ra nên D chưa thực hiện được hành vi

sờ, bóp vú. Sau đó D điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ, khi đang đi về thì bị tổ công tác Công an xã T đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra phát hiện D có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu D về trụ sở làm việc, D đã khai nhận hành vi sờ, bóp vú cháu học sinh nữ. Công an xã T đã lập biên bản sự việc, báo cáo Công an huyện B giải quyết. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tạm giữ của Trần Văn D: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 29S4 - 6413 cùng đăng ký xe, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần ngố màu tím than để phục vụ điều tra.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, quá trình điều tra làm rõ hành vi D dùng tay bóp vào vú của cháu Trần Thảo P và cháu Trần Ngọc A không nhằm mục đích giao cấu, không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác.

Đối với hành vi Trần Văn D khai nhận ngày 09 tháng 9 năm 2019, có thực hiện hành vi dùng tay để bóp vú một nữ sinh không quen biết nhưng chưa thực hiện được. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người bị hại nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26 và ngày 27 tháng 12 năm 2019, Trần Văn D đã đến xin lỗi và bồi thường cho gia đình cháu Trần Ngọc A và cháu Đỗ Thảo P mỗi gia đình 10.000.000 đồng nhưng gia đình hai cháu không nhận và không yêu cầu D phải bồi thường. Ngày 13 tháng 01 năm 2020 D đã tự nguyện tạm nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để thực hiện việc bồi thường khi bị hại có yêu cầu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 146; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2020 bị cáo Trần Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo. Cụ thể là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội vì bị cáo chỉ sờ vào vai bị hại chứ không có hành vi dâm ô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bị cáo Trần Văn D 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo D phát biểu quan điểm: Tại cơ quan điều tra và quá trình thực nghiệm điều tra thì bị cáo D hoàn toàn nhận tội và thừa nhận có sờ vú hai cháu học sinh. Tại phiên tòa hôm nay nếu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội thì người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Trường hợp nếu bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo có thiện chí bồi thường thiệt hại cho bị hại (có đến nhà bị hại bồi thường tiền cho bị hại nhưng gia đình bị hại không lấy tiền nên bị cáo đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo về việc không phạm tội của bị cáo Trần Văn D thì thấy: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo D không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo cho rằng ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại đoạn đường liên xã thuộc thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn D đã điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe đạp điện, rồi dùng tay sờ vào vai của các cháu Đỗ Thảo P và cháu Trần Ngọc A là học sinh đang trên đường đi học để hỏi thăm đường. Bị cáo không sờ vú của các cháu này. Lý giải về việc tại cơ quan điều tra tại sao bị cáo khai rất rõ ràng là dùng tay sờ vú hai học sinh và thực nghiệm điều tra cũng thể hiện rất rõ ràng bị cáo có hành vi dùng tay sờ vú hai học sinh thì bị cáo cho rằng do sợ Công an mà khai và thực nghiệm như thế. Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra không bị đe dọa, bức cung, mớm cung, dùng nhục hình và có được Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc bào chữa, trợ giúp pháp lý cho bị cáo.

Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng với những tài liệu, chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai của D, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra…có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại đoạn đường liên xã thuộc thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn D đã điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe đạp điện, rồi dùng tay sờ vú của các cháu Đỗ Thảo P, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2008 và cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2008 đều là học sinh lớp 6D - Trường THCS T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang trên đường đi học để kích thích tình dục cho bản thân, không có mục đích giao cấu, quan hệ tình dục khác. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự là không oan sai. Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm 09 tháng tù giam là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp cần chấp nhận. Quan điểm bào chữa về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong vụ án này, với thời gian khoảng vài phút bị cáo D đã thực hiện hành vi dâm ô với 02 người, đó là cháu Đỗ Thảo P và cháu Trần Ngọc A. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo D tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự (tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên") và Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo D tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Bởi rõ ràng D thực hiện tội phạm với 02 người mà điều luật cũng quy định về tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" tại điểm c khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh về tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo D từ điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự sang điểm c khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự cho chính xác với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù việc điều chỉnh vẫn thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự không làm thay đổi mức hình phạt, nhưng Viện

kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc xác định chính xác các tình tiết định khung hình phạt khi truy tố, xét xử.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 146; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Thành